Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số: 515 — NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 $ 10

10 Janvier 1918 — 28 tháng mười một Annam — Năm Đinh-tị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN

TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm	6$00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 10
Đổi chỗ ở	0$20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA

Một năm	[illegible]fr00

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — NHƠN CÔNG TA.
2 — ĐIỂN BÁO.
3 — CHUYỆN MỘT TRÁI CHUỐI.
4 — ANNAM [illegible] HÀM.
5 — THƠ TÍN VÃNG LAI.
6 — TRUYỆN NGƯỜI THÁM-HIỂM.
7 — NÓI TRUYỆN BÊN TÀU.
8 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*).
9 — TRUYỆN XỨ LÈO.
11 — TRỊ BỊNH NỌC CHÓ ĐIÊN
12 — CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN.

LỜI RAO

Bổn-quán xin nhắt lại cho chư khán quan rõ rằng:

Kể từ ngày 1er janvier 1918 gía đồng niên báo Lục-tỉnh-tân-văn sẽ tính theo bản gía các thứ báo của bổn-quán ấn hành trong báo Lục-tỉnh-tân-văn, trong tháng juillet 1917, nghĩa là 6$00, người mới và người cũ cũng vậy.

Ngày nguyên-đáng (tết) Annam gần đến. Chư quí vị hãy nhớ mà in thiệp.

Nhà in Bổn-quán có đủ các thứ chữ mới mà in thiệp cho chư quí vị và ba màu giấy, là trắng, đỏ, hồng. — Mỗi trăm thiệp giá một đồng bạc năm chục giá bảy cắt, nếu có chữ Annam thêm thì mỗi chữ giá năm xu. — Tiền gởi người mua phải chịu.

NHƠN CÔNG TA

(Notre main-d'œuvre)

IV

Chúng tôi mà ngụ ý nài xin nhà nước kiểm duyệt việc bắt culy làm công thêm giờ đó là vì, dầu là culy làm công mỗi ngày 10 giờ, dầu là culy lảnh mảo công việc, thì hễ công việc hằng ngày làm rồi, con người cần phải còn nghĩ ngơi, mà vẫn con người có quyền nghĩ ngơi. Vã lại sự tham công tiếc việc mà khiến nhơn-công quá lao, là một lỗi trong cuộc sanh tài.

Các chủ mướn chẳng nên dới cái Điều-lệ mới đó đặng nhẫn tâm ép culy làm thêm công việc, ngõ hầu khỏi mướn thêm vài tên culy khác nữa? Bởi ấy cần phải định mỗi tháng công việc làm thêm đối đế là bao nhiêu, ấy là công việc bất đắc dĩ mới ép làm thêm.

[illegible]

việc buộc phải trả tiền công giờ phụ *phân nữa tiền hơn cái giờ thường* thì không đủ rõ cho lắm, chúng tôi hiểu rằng: *mỗi giờ phụ phải trả tiền công bằng một rưỡi cái giờ thường*, đã định trong khoãn thứ 18; bởi vì câu đó đặt để không được rõ, nên chắc bề gì cũng có người bàn rằng giá tiền công mỗi giờ phụ phải trả *bằng phân nữa tiền giờ thường*, cho nên chúng tôi xin sữa bổn thảo lại, tại hàng thứ 2 trong khoãn thứ 18.

Khoãn thứ 19 chúng tôi tưỡng không nên để vào *tờ tá nhơn-công* **Công việc làm mão, vẫn là công việc lảnh soát.** Như thế thì culy nó đã ký tên tờ tá nhơn-công ở mướn 3 năm, nếu còn bắt ép trong 3 năm ấy, phải thi hành một đám tờ giao-kèo lảnh soát công việc mỗi ngày, thiệt là ác nhơn và vô đạo. Vẫn các tờ giao-kèo lảnh soát công việc đó sẽ vô dụng, vì culy nó đã bị tờ tá nhơn-công ở mướn buộc rồi, thì [illegible] đó với chủ mướn được, mà nếu bắt ép nó làm công mảo, thì là một việc chuyên quyền đó.

Khoãn thứ 20 chỉ cái ý ngụ cổ quái về quyền lợi của Nhơn-loại, cho nên chúng tôi xin Hội-đồng lo việc nhơn-công chủ ý xét lại cách đặt để khoãn này.

Vẫn trong khoãn ấy có dự định rằng: có đôi khi tờ tá nhôn-công được phép gia kỳ (nghĩa là nó làm tờ ở 2 năm mà chủ có phép kéo dài ra ba năm) mà trong ngày giờ kéo dài ra đó, culy không có phép đòi *cơm-nước* và không phép đòi tiền công.

Ông quan đặt để Điều-lệ phỏng đây, có lẻ tưỡng rằng culy ở mướn đã có vốn liền rồi, hầu khi chủ ngưng cơm nước và tiền công lại thì nó sẽ có đủ mà ăn uống tiêu xài và ch độ thê nhi, thế khi vậy chăng? Nếu luận như vậy thì phải công nhận cái nhơn-quần thể luận rất tiến hóa của chúng tôi cùng các đều quan hệ và đải người làm mướn đồng thể ngang vai với chủ mướn, chịu nhận tờ tá nhơn-công có lời giao ước cho kẻ ở thuê có quyền kím người thế cho mình, và chịu cho chia lời vải vân...

Nếu mà chịu xữ sự như thế, thì chúng tôi sẽ sẵn lòng chịu tranh luận đến cùng. Thì chúng tôi tưỡng có lẻ các ông nghịch luận với chúng tôi sẽ chịu cuộc tranh luận rất quãng huợt như vậy, bỡi vì chúng tôi nghĩ các ông cũng như chúng tôi, không sợ chi các lý tưỡng và cũng muốn tiến hóa trong vòng công lý vậy. Mà trước khi tới đó và ngày nào chúng tôi hỡi còn chịu cái *luật gắt gao* của chủ cần vốn, ngày nào chúng tôi hỡi mà thấy kẻ ở thuê phải làm *mà nuôi* [illegible]

cho chủ mướn, thì chúng tôi không chịu để cho thiên hạ bắt nó làm lụng mà không nuôi cơm đâu. Vã lại đều ấy tương tợ *án xử tữ*.

Chúng tôi chán hiểu có người sẽ đáp từ rằng: ấy là cuộc để hâm dọa những đứa hay trốn tránh công việc làm mà thôi, chớ không hề khi nào đem khoãn ấy ra mà thi hành bao giờ. Song le khó mà tin cái *nhơn-tình* của tay cầm vốn lắm.

Trong việc làm ăn, chúng tôi nói lại những lời chúng tôi đã nói rồi nơi khác, thì không sao mà kể cái nhơn tình được, *trong hai đàng giao kết nhau thì chỉ cứ cái lợi quyền mà thôi.*

Vã lại không phải để tưởng rằng: sự trức lương phạn chỉ [illegible] thi hành trong lúc bỏ công vô cớ là lúc [illegible] chủ không phát cơm nước và tiền công cho cu-ly, rằng là việc để phòng tồn phí, ngõ hầu gia kỳ tờ tá nhơn công.

Tính như thế rất quấy, vì từ ngày khi sự bỏ công cho đến ngày chủ nói bỏ công như vậy là vô cớ, thì có một khoản ngày chủ còn phát lương phạn cho cu-ly; bề gì các khoản ngày ở không nhưn ấy sẽ kể vào gia kỳ tờ tá, mà cái gia kỳ đó không được quá cái số ngày ở không hoặc đi vắn (1). Dầu thế nào mặc lòng, mà tờ Điều-lệ đặt không phân minh, nhứt là khi nào nói về việc như vậy, thì cần phải đừng có câu mờ hồ (nhứt ngôn lưởng ý), mà dẫu có dẫn giải tờ Điều-lệ thế nào đi nữa, cũng không ai chịu cho thiên hạ tưởng rằng: tên cu-ly nó ở tôi mọi với mình, mình có thế đày xắc ép uổng nó, mà nó không có quyền đòi cơm nước *trong lúc mình ép nó làm thêm công việc.*

Ta phải đặt để lại cho phân minh.

Tiết thứ nhứt và tiết thứ ba trong khoản thứ 20 có nói việc đề phòng về sự cu-ly bỏ công vì bệnh hoạn bởi nó *vô hạnh* hay là *phóng tứ* mà sanh ra.

Vô hạnh, phóng tứ nghĩa là gì?

Chúng tôi tưởng đây chẳng phải là cuộc hiện nam tín nữ, tùng quyền thầy cả đạo cải lương, nên chúng tôi tưởng 2 câu *vô hạnh, phóng tứ* ấy là lời vô hạn, không có nghĩa lý gì trong các tờ giao ước. Vẫn không có bệnh hoạn *hữu hạnh, vô hạnh* gì ráo, mà thường lệ có *bệnh hoạn* và có người *đau ốm* vậy thôi.

Chúng tôi tưởng cũng phải sửa cái khoản nầy lại, vì nghe ra mường tượng như có hơi đạo lý luận tới tội tổ tông. Dầu ở Âu-châu cũng không ai hiểu việc ấy nữa làm chi, vậy mà còn đem qua Viễn-Đông mà làm gì kìa?

Cái quyền sửa phạt trừng trị đã dự định trong tiết thứ 3 khoản thứ 53, thì sợ e sau sẽ sanh các đều tự chuyên, vì ta không khá tin những lời chứng phân phô, đến khai rằng tên cu-ly nào đó đã bỏ sở mà đi *không trông trở lại.* Tiết thứ 4 thứ 5 trong khoản thứ 53 đó cũng thế.

Chúng tôi tưởng khó tin các chứng khai rằng cu-ly nầy từ chối không chịu làm, cu-ly kia bỏ sót (?) công việc làm.

Mà chừng vậy ai ra đứng làm chứng? — Các cu-ly khác ở trong sở, vợ con cu-ly, các người tây giúp việc tại sở hay ở sở khác đứng làm chứng. Song le các người ấy không quờn làm chứng. Còn các lời khai viết bằng chữ ra, lại càng đáng hồ nghi hơn nữa.

Trong các phận sự chủ mướn phải làm, [illegible] chúng tôi ưng chịu cả các đều đã dự định trong khoản [illegible] 10, 12, 13, 14, 29, 39 và 51; các khoản ấy nói rành rẽ phận sự chủ mướn đối với người ở thuê.

Chúng tôi nhứt là ưng chịu phận sự chủ mướn buộc mình cấp cho kẻ ở thuê, nhà ở mà có nhà-nước sai quan thay mặt đi xét trước; mà muốn cho khỏi đều lầm lạc, thì chúng tôi ước cho Hội-đồng xét việc nhơn-công định phân minh trong Điều-lệ rằng phải cấp cho mỗi tên cu-ly bao nhiêu thước chuông khí trời (nghĩa là căn nhà ở bao lớn) và phải buộc có quan thầy sở-tại năng đến xem xét các nhà ở ấy, ít nữa mỗi tháng một lần.

Nước uống cũng phải phát cho *đủ dùng.* Nói trổng như vậy chúng tôi chưa vừa lòng. Chúng tôi muốn cho Hội-đồng định bậc chót số litre nước phải phát mỗi ngày là bao nhiêu. Còn về việc tờ giấy buộc chủ mướn phải đem trình đến quan sở tại, tuy có đôi người tránh tròn nói là việc quá lẽ, chớ chúng tôi xem như việc cần kíp phải làm. Phải nhà-nước có thế kiểm tra số cu-ly dùng trong sở, bất câu là chừng nào, đừng khi nào có việc ngăn trở cho quan thay mặt nhà-nước hoặc là vì thiếu tờ giấy, hoặc vì thiếu sổ sách, hoặc vì đầu mục biến nhác trễ nãi, là đều đáng phòng ở xứ nầy. Chúng tôi tưởng phải nghiêm định rằng: hễ chủ mướn nào mà sổ sách không rành, thì sẽ không được phép lập tờ tá nhơn-công khác nữa?

Về khoản thứ 46 trong Điều-lệ phỏng có một khoản nên cho Hội-đồng biết, ấy cũng nhờ một ông Thuộc-dân Langsa ở hướng Tây cho hay, ông Thuộc-dân ấy luận rằng: khó cho chủ mướn và quan Tuần-kiểm thay mặt Chánh-phủ rõ biết [illegible]

---

(1) — Chúng tôi tự suy nghỉ vậy là khi chúng tôi đã đọc hết cái tờ Điều-lệ phỏng nhứt là tiết thứ 3 trong khoản thứ 31, [illegible]

cu-ly đến xin ở mướn đó là đứa đã trốn sở khác.

Tại sở Tân-đáo nhờ cuộc kiểm duợt thẻ nhơn-công, thì sẽ có lẽ biết được. Mà trong khi mộ nhơn-công cả đám, không thế nào mà đến sở Tân-đáo lục thẻ tôn-tích từ tên, thế gì cũng sẽ có sự lầm lạc, phải tiên phòng.

Theo ý chúng tôi thì khoản thứ 46 và thứ 57 phải hủy bỏ. Bề gì chủ mướn mà bị chúng dụ cu-ly mình, thì cứ do theo luật thường mà truy nã. Vã lại luật hình thì cứ phạt cái ý xấu, mà làm sao đoán cho ra mối, cái đều người thuộc-dân Langsa đã mộ 1 tên cu-ly mà khi trước nó có ở với chủ khác đã trốn, không đủ mà chứng minh cái tội đã phạm, vì không sao mà chứng minh được.

Các hình phạt phỏng dự để phạt các chủ mướn thì nên cứ y như thứ, song le chúng tôi nghĩ rằng nhứt thứ phạm, có đủ cớ tiết, phải phạt tù, thì ta nên phạt vạ bội nhị mà *tha phạt tù*. Hình phạt tù sẽ chẳng dùng — mà phải buộc khi có việc tái phạm thôi.

Tới đây chúng tôi ngưng lại các đều tưởng nghĩ về Điều-lệ phỏng nhơn-công. Vì Hội-đồng phải nhứt định các khoản sẽ nhóm trong ngày 27 décembre nầy. Trước khi giức vạt, chúng tôi ước cho Hội-đồng sẽ có lòng làm cho quyền lợi hai đàng hòa nhả và có lòng nhơn từ, là các đều chúng tôi nhìn biết quan đặt Điều-lệ phỏng nầy có vậy. Vã lại chúng tôi chắc dạ cậy trông về việc ấy, vì các thuộc-viên Hội-đồng đều là người hết dạ trung hậu với công-ích và chúng tôi biết chắc các ngài sẽ gia tâm lập một Điều-lệ rất đúng về công-lý. Ta há đi quên rằng Điều-lệ ấy có lẽ sẽ mở một thời đợi mới trong Kinh-tế-sử-ký tại Đông-dương nầy sao!

ĐIỀN BÁO

(Dépêches)

TIN HAVAS

23 décembre 1917

Mặt trận Langsa

Ngày 21: Cả mặt trận Langsa súng pháo thủ càng diệu lần. Tại Lorraine bắn phá dẹp đường vừa rồi, áp qua đánh một trận rất dữ tại phía Bắc Reillon nhưng mà chẳng thành công, quân nghịch bỏ thây quân lính rất nhiều. Phi-thoàn bắn phá Dunkerque và Calais: ba người chết mười người bị bịnh.

Mặt trận I-ta-li

Truyền tin I-ta-li: Binh ta đánh tháo lui một trận bao cả mặt trận từ Tasson cho đến đèo Del Orso. Lính thủy đánh tháo lui một trận tại đồn cầu Cortellazzo.

24 décembre 1917

Mặt trận Langsa

Ngày 22: Quân nghịch đánh một trận ở bên Alsace tại phía Tây Cernay bị đánh tháo lui. Quân nghịch đánh tràn qua một trận rất lung nên chiếm đặng nhiều nơi de ra phía trước ở Hartmanveilerkopf nhưng mà bị đánh xáp lại một trận rất dữ nên phải bị tháo lui cả thất. Bắn qua thành Reims 183 trái phá.

Bắn hư hại hai chiếc tìm thủy-đỉnh A-lơ-măn trong đường nước Gà-rét

Tin ở Athènes: Tàu chiến-lâm Langsa bắn phá 2 chiếc tìm thủy-đỉnh gần lối Itea: Một chiếc thì bị chìm bè bạn dưới tàu chết hết, còn dưới chiếc tàu kia thì vớt đặng ông ba, hai ông quan võ, và 16 tên lính.

27 décembre 1917

Tại Palestine

Truyền tin ở Palestine cho hay rằng binh tấn-phát ở cánh binh phía tả và binh thủy hiệp lực, tấn tới đường trận Shikel Ballutah-Eljelit, cách 4 dặm phía Bắc sông Mahrelauja.

Tại Rút-xi

Tin ở Pétrograd: Bọn Maximalistes cho hay rằng 6 ngàn binh của Korniloff đều bị đánh ngả gần lối Kharkoff.

29 décembre 1917

Mặt trận I-ta-li

Điền báo Reuler cho hay rằng: Tuyết sa xuống rất lung, làm cho binh Ô-trích A-lơ-măn khó mà tấn tới tại gò Asiago, là nơi lính núi I-ta-li cứ đánh mãi làm quân lính A-lơ-măn khó chịu.

Truyện một trái chuối

(A propos d'une banane)

Rút trong «Opinion»

Một vị đồng-bang ta, vẫn là một nhà Đại-nho-gia bổn-quốc có gởi lại cho tệ-báo một bài để giải nghĩa và chứng minh cái việc ông Albert Sarraut đã ăn một trái chuối ở Trà-ôn mà người ta muốn kiếm chuyện bỏ vạ cho quan Toàn-quyền. Bài ấy như vầy:

Quả thiệt báo *Vô-tư*, dầu nhờ người kinh niên sanh trưởng và ăn chịu tại Nam-kỳ đặt để và bỉnh cán mặc lòng, mới rồi đã tỏ cái dốt ra, không thông hiểu nhơn vật xứ nầy.

Vẫn báo «*Vô-tư*», hôm thứ năm tuần rồi trong khoản Thời-hài, có cáo quan Toàn-quyền «*một cách Vô-tư*» rằng *phạm sự thánh*, là sự Ngài đã ăn một trái chuối chưng trên bàn hương-án dọn tại Trà-ôn mà rước Ngài, cáo như vậy là cáo bậy, chúng tôi phải biện bát mới xong cho. Nói rằng: Trước đám động người bổn-quốc, ông Albert Sarraut «*đã phạm đến bàn thờ ông bà của dân dọn ra đường trái tục lệ xưa nay*» mà rước Ngài, nói như vậy là có ý châm qui quan Toàn-quyền, mà nói thế thì mích lòng annam lắm. Tuy đã biết thiên hạ có phép châm qui mặc lòng, mà phải châm qui cho túc lý và biết phân biệt bàn *hương-án* với *bàn thờ*. Xin Vô-tư báo chớ phiền, dầu cho rước Thiên-tử đi nữa, cũng không ai dời bàn thờ ông bà ra đường bao giờ, còn bàn mà dọn ra đường quan lớn kinh quá đó, là bàn *hương án*. Khi đồng-bang chúng tôi dọn ra trước nhà một cái bàn chưng diện lư hương, chưn đèn, nhang, hoa, quả đặng rước quan Toàn-quyền, thẳng nên nói đồng-bang chúng tôi phạm sự thánh; lấy theo lễ mà nói thì nên kêu chúng nó là *kẻ dâng hương*. Cho đặng giúp Vô-tư báo và các khán quan langsa tã phục cái lời châm qui xàm của báo ấy hiểu thông sự lý thì chúng tôi xin giải nghĩa cái bàn thờ ông bà là gì.

Vẫn người annam lấy sự thờ phượng tiên-nhơn đã khuất rồi như một đạo lý vậy, còn bàn thờ ông bà thì có 1 cái khám, trong khám ấy có bài vị biên tên họ chức sắc từ tiên-nhơn, mỗi ông mỗ bài vị riêng. Khám ấy sơn son thếp vàng hoặc chạm cẩn, rất kỹ lưỡng, để riêng trên bàn chánh. Sự đơm quải thì cứ ngày giáp năm, đáo lệ hoặc là ngày vía, ngày quan hôn tang tế trong gia tộ, dùng đồ nấu nướng, phẩm vật, huê quả mà đơm quải: chính thiệt là ngày thông đồng với vong linh kẻ đã khuất rồi.

Trước bàn thờ và kế khích đó thì có bàn hương án mà cao hơn và hẹp hơn bàn thờ. Trên bàn hương-án ấy, hai bên để 2 cái chưn-đèn có cậm đèn sáp, chính giữa thì có lư-hương, sau lưng lư-hương thì có đài cậm nhang, sau chưn-đèn, ngó ra cửa cái, thì bên hữu có chưng 1 dĩa quả từ, bên tã thì có diện 1 bình bông, y theo sách lễ dạy: *đông bình, tây quã*.

Cã thảy đó, hiệp lại mới thành *bàn thờ ông bà, nếu muốn trái phép phạm tục xưa nay, đặng đem ra ngoại đường*, thì phải dời trọn cả cuộc; nào là khám, bài vị, nào là bàn đơm, bàn hương-án, mà nếu khám thờ ông bà để trên một cái bàn, thì không lẽ một cái bàn kia có chưng diện đèn sáp lư-hương, huê quả là bàn thờ ông bà, dầu là bàn tiệc rước lễ bao đồng, là chỗ quan Toàn quyền ngồi được cũng chưa phải là bàn thờ Chúa. Các bàn hương-án cũng như các bàn phúng có đèn nhang để đưa đám ma, chẳng phải là bàn thờ ông bà đâu.

Vả lại bàn thờ ông bà không phép dời đi đâu, khi nào dời đi thì phải có lễ mới nên. Nếu thiếu lễ thì không phải là bàn thờ ông bà. Cho nên nếu thiên hạ phải dọn 1000 bàn thờ ông bà, đặng tiếp rước ông Albert Sarraut thì phải làm 1000 cái lễ riêng, từ cái đặng dời ra ngoài đường, kẻ ngoại không khi nào dời bàn thờ ông bà mà không làm lễ cũng như kẻ có đạo không có lập bàn thờ tạm tại nhà ai mà không làm lễ, rồi khi dời đi cũng phải có lễ, chừng bán nhà cho ai, bán luôn chỗ có bàn thờ, đặng làm việc khác, thì cũng phải có lễ.

Còn cách nầy nửa là: Bàn thờ ông bà không khác nào nhà thờ có cuộc phượng tự lễ nghi mà các cố langsa bắt chước mà dịch chữ église ra tiếng *nhà thờ* và tiếng *họ*, rồi lập tục kêu, thí dụ: *nhà thờ họ Chợ quán* cũng như annam chúng ta kêu nhà thờ họ Nguyễn, nhà thờ họ Trương vậy!

Cái nhà thờ của chúng tôi chẳng khác nào nhà thờ các họ có đạo, vì ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ thiên hạ cũng đặt bàn hương-án như trong Nam-kỳ mà rước quan Toàn quyền, thì rõ ràng chúng tôi có một cái nhà thờ và một bàn thờ ông bà cho một gia tộc, cho một *Họ*, Họ ấy có khi đếm được 100 người, 1000 người, thì cái bàn thờ ấy không hề khi nào dời đi đâu, cũng như nhà thờ nhà nước chẳng hề dời đi đâu, dầu cho đức cha rất đáng kính, đến dự lễ 14 juillet, khi binh trần thiết kéo ngan qua nhà lễ tạm, Ngài dở nón cúi đầu tỏ lòng trung hậu với nhà nước thì bao giờ ai dời nhà thờ nhà nước theo Ngài đâu.

Còn khi nghĩa trung hậu, là một đạo hiếu-tử bậc nhứt của con nhà nước Nam, giục lòng chúng tôi dâng cho đứng thay mặt nước Langsa, những bông theo mùa (thời-huê), những trái theo thuở (thời-trân), mà lễ nghi dạy chúng tôi phải tiến hiến cho đứng giúp chúng tôi thạnh vượng phong nhiêu, nếu ai mà nói trái rằng chúng tôi làm việc bổn phận tôi con thế ấy là phạm thượng, thì là lăng nhục chúng tôi đó.

Ông Albert Sarraut vẫn biết đều lơn, thông hiểu nhơn-tình hơn, mới hưởng một trái chuối là của lễ chúng tôi dâng cho Ngài, vì ngài là đứng phân cấp tiền tài cho chúng tôi, ấy là Ngài đã làm ơn cho chúng tôi đó.

Còn chủ bút dốt viết cái bài thời-hài đăng trong «*Vô-tư-báo*» đó, thì làm nhục cho chúng tôi.

Chúng tôi nói sơ lược đây để cho đồng-liêu lấy đó mà suy.

YÊN-SA.

Annam hội hàm

(Esprit social des annamites)

Vì Việt-Nam đã hơn ngàn năm dầm thấm phong hóa Trung-huê, nên nhơn dân bực nào cũng biết hội hàm, lập vạn nầy, vạn khác. Có vạn để vần công cứu giúp nhau, như *vạn cấy, vạn phát*; có vạn để sùng kỉnh thần, như *vạn cô-hồn, vạn thập phương v. v.* ấy là trí hội hàm của Nam-Việt ta từ xưa đến nay. Mà từ ngày Tân trào qua cai trị xứ nầy, thì các vạn ấy lần lần điêu háo vì nhiều cớ.

Vẫn các trò đi học chữ Langsa thì dầm thấm theo phong hóa Langsa, nhưng mà trí thì dầm thấm mà huyết khí thì hởi còn tư nguyên (nhớ cội rễ) cho nên nhiều vị tuy là ở ăn, đi đứng, cứ thố theo phong hóa Langsa, mà chẳng hề hoàn toàn được, cũng biết hội hàm, lập hội nầy, hội khác như người Langsa vậy, như Hội khuyến học, như Hội để tương tế v. v.

Vẫn một lần lập hội ra chẳng dễ, kẻ có chí chịu khó trăm bề, đi rủ ren, khuyến khít. Chừng được vài chục vị, liền nhóm nhau đặng chọn một Ty phái-viên tạm, để lo thiết lập điều-ước, đoạn mới đến xin phép quan v. v. thiệt là chịu nhiều đều cam go lắm mới nên một hội.

Như thế thì hội là của chung, nhờ công, nhờ của từ người mà lập thành, để giúp nhau khi hoạn nạn, lúc tử sanh. Dầu cho ông Hội-trưởng mích lòng mình cho thế mấy, dầu cho bạn đồng-liêu nghịch báng với mình thế nào, ấy là việc tư, chớ khá dĩ tư thù mà phá hoại công ích. Thí dụ: Ty phái-viên mời nhóm Đại hội, hoặc mời Thuộc-viên nhóm tiểu hội, mà mình thì có gây gổ với Tư-thơ, thì không nên vì tư thù mà bỏ không đến nhóm.

Như đến nhóm cũng không nên vì tư thù mà làm mất cuộc hòa khí, không nên vì tư thù mà kiếm việc châm chích nhau cho sanh rầy rà giữa hội hàm. Trước khi bước chưn vào nhà Hội, thì phải cổi cái tư thù như nón, dù, áo mưa, mà để tại phòng khách, rồi mới vô phòng hội, duy các kẻ bằng hữu hay là nghịch thù cả thảy đều là đồng-liêu, ở ngoại cửa thì kẻ nghịch thù không chào hỏi nhau, chớ hễ vào đến phòng Hội rồi thì hai người thù nhau vẫn có địa vị là đồng-liêu, nên phải dùng cái lễ đồng-liêu mà đải nhau, chừng bãi hội ra ngoại rồi thì tư thù của ai nầy lấy lại mà để vào lòng.

Như thế thì hội nào cũng bền vững được. Còn khi nào ai rủ mình vào hội thì phải suy nghĩ đáo để, coi hội ấy có công ích gì chăng. Hễ vào rồi, thì phải bền chí chớ khá bắt chước chệc hải-nam nước đạp mà chung cuộc lại tan tành. Ban đầu nghe nói hội nào đó mới lập khá quá, đứng bản danh được 200 vị.

Tháng sau nghe nói còn có 120 vị, cách ba tháng, hỏi lại thì còn 20 vị, ô hô lễ tất! ấy là nói chuyện các hội lương hữu, hội khuyến học, còn hội buôn thì việc lợi hại khác xa, tuần sau sẽ luận tới.

DUNG-PHU.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Ông Minh-Đức phụ-bút Bổn-quán có tiếp được một phong thơ rất thú vị của một vị khán quan gởi lại. Bổn-quán xin ấn hành vào đây cho chư khán quan nhàn lãm.

Saigon le 12 Décembre 1917.

Gởi cho ông Minh-Đức phụ-bút quán *La Gazette de Cochinchine*.

Bẩm ông,

Trong các bài của ông đăng trong báo *La Gazette de Cochinchine*, ông luận việc thiếu thầy giáo, ông nói

rằng người Annam không chịu truyền giáo cho kẻ hậu sanh, những học-thức đã nhờ nước Langsa mà có, ông lại nói vì cónào Annam hay chê nghề thầy giáo, những đều thiên hạ nói với ông về tánh tình người Annam, thì trúng ráo, mà không được hoàn toàn : Vẫn Annam có tánh nhát, trước mặt người Tây, thì thường Annam sợ nói ngay, mích lòng, và cũng sợ nói không trúng tiếng Langsa, cái gì cũng sợ, cho nên người Annam không chịu nói ra hết các tư tưởng của mình cho người Tây nghe, hèn lâu tôi muốn gặp ông đặng nói hết cho ông rõ những đều làm khổ tâm các thầy giáo Annam, mà tôi hằng dụ dự hoài. Vì sao vậy? vì là trước mặt ông tôi e nói không đủ được các đều tôi suy tưởng. Tôi mới nhứt định viết thơ cho ông đặng cho ông biết những đều người ta chưa cho ông rõ.

Người Annam mà chê không chịu làm thầy giáo thì tôi không nói là bởi lương hưởng hẹp hòi và cả đời cứ chịu nghèo nàn mãi.

(Việc nầy dề thấy, khi ai vào nhà thầy giáo thì rõ liền).

Tôi không nói là bởi các thầy giáo bị các quan Annam sở khác kiếp đáp, mà không có ai binh vực (như việc thầy giáo kia ở tỉnh hướng Tây nọ, bị một ông Đốc-phủ sứ bạt tai trong năm 1915 hay 1916 gì đó); tôi không nói là bởi có nhiều quan Annam và hương chức vì sợ các thầy giáo dị nghị mà ghét các thầy, là bởi các thầy giáo bị chúng bạn đồng-song không làm thầy giáo, nay đã giàu có, ngạo bán lại, và giễu cợt một cách khó chịu, tôi không nói là bởi vì nghèo nên bị nhơn dân và hương chức khi thị [illegible], là bởi hương chức coi các thầy giáo như chức nhỏ hèn, bèn làm phúc bẩm gian dối mà báo hại.

Những việc ấy tôi không cần gì nói với ông, vì là việc chán chường tai mắt thiên hạ. Mà có nhiều lẽ khác tôi sẽ chỉ ra cho ông biết, nó làm cho người Annam chê sở Học-chánh nhứt là bởi vì quan giao cho thầy giáo công việc làm nhiều quá cái đồng tiền công và bởi vì trên đầu thầy giáo quan lại đặt 36 ngàn ông chủ một lược.

Việc chi bất câu, hễ thái quá thì sanh tệ, mà công việc làm thái quá thì hay đoản thọ con người; đặt nhiều chủ thái quá thì hay làm khổ tâm và ngã lòng cho kẻ dưới quyền. Thiên hạ cứ hỏi sao thầy giáo hay kiếm thế mà tránh trốn Học-chánh. Vậy chớ ở đó làm chi cho mau chết yểu, ở đó làm chi cho ai đày xắc cũng được. Chắc ông sẽ nói rằng : Thầy giáo không có giờ hầu như các thầy thông thầy ký vậy ? Thì tôi sẽ trả lời rằng : trách nhậm của các thầy thông thầy ký hễ tan hầu rồi thì hết lo.

Còn thầy giáo hễ tan học rồi có phúc nào nghĩ ngơi được chăng ? không phúc nào ráo. Thí dụ : như thầy giáo lớp nhì có 40 học trò và 1 bài viết phải sửa mỗi ngày thôi (Bài kinh nghĩa langsa, kinh nghĩa annam, bài dịch, bài tập mẹo luật, bài toán số, toán cân lường, toán kỹ hà, bài phân giải mẹo luật, chánh lý, bài vẻ, cùng là bài phong hóa v. v.)

Chiều 5 giờ bải học, thì thầy giáo còn phải ở nán lại 10 phúc đồng hồ đặng bắt trẻ sấp hàng và dẫn nó ra cho đến cửa trường, 30 phúc đặng theo nó khỏi trường vài trăm thước, 15 phúc về tới nhà thay đổi y phục và rửa mặt mày tay chơn, 5 phúc nghĩ mệt trước khi dùng bữa ? Đúng 6 giờ ngồi bàn, cơm nước nội vụ hết nửa giờ ; qua 6 giờ rưỡi lo dọn bài dạy ngày mai, tóm bài nọ bài kia, làm bài rành rẽ, viết chép sạch sẽ, cho trẻ dễ hiểu, mọi bài phải làm cho rành và cho nhậm lẹ. Dọn bài vở như vậy cũng hết 1 giờ rưỡi. Tám giờ khỉ sự sửa bài viết, sửa mỗi vở học trò thì tính 3 phúc đồng hồ, mà 40 đứa, cũng phải $40 \times 3 = 120$ phúc, đó 1 cái bài viết thôi, cũng phải tốn 2 giờ trọn. Đến 10 giờ tối mà thầy giáo còn lo việc bổn phận. Đó, ông có thấy chưa, thầy giáo phải làm công việc dạy dỗ cho đến 10 giờ tối. Như vậy thì đâu dám hứa chịu miệng với các nơi mời (giờ đâu có mà đi dự tiệc ?). Tại nhà không dám bày đám chi ráo, và mời ai ráo, có khách đến thăm, cũng không dám tiếp rước, mà cũng không dám đi đến nhà ai, bất câu là việc chi, nếu trong gia-tộc có bà con đau thì thân quyến hãy lo lấy, chớ thầy giáo có giờ đâu mà lo điều trị thuốc thang. Thầy giáo không có giờ mà đi chơi, mà đi coi hát, đi casino, đi đến nhà hàng. Chắc sao cũng nói thầy có ngày chúa nhựt chi ? Ngày chúa dùng mà gạch tập giấy khuyên cùng là tổng cọng số khuyên của mọi trò, đặng sấp thứ lớp học trò cùng là biên tên học trò qua sổ tuần tới. Thiên hạ đều nói các thầy giáo có được ngày bãi trường. Phải, có được ngày bãi trường mà phải gát. Trường nào có 3 thầy giáo quãn-hạt, thì mỗi thầy phải gát 20 ngày. Còn các giờ nhóm nghe diễn thuyết giáo khoa (cách dạy học trò) và còn nhiều việc khác nữa không kể. Một thầy giáo dạy trường làng ngoại trừ các chủ tự nhiên, còn phải tùng quan Đốc-học-chánh, quan Cai trường, quan chủ Tỉnh, quan giám đốc các trường Tây và giám đốc các trường Annam và nhiều quan áp chế trên đầu : nào là quan chủ quận, cai tổng, nào hương chức lớn bé, cùng là các quan tây trong làng: quan kiểm-lâm, quan kinh-lý, ông ký công-xi-á-phiện v. v.

Các chủ thứ nhì mà khó chịu hơn hết là *các hương chức dốt*. Quan dạy các ồng coi chừng trường, các ồng tưỡng là có toàn quyền mà bĩ sử thầy giáo, nên hay đến làm rộn : lớp đang dạy chạy vô đại, ép thầy giáo dạy trẻ cho các ồng xem, lỗi phải nhiều chuyện, chẳng khác nào như quan giám đốc trường vậy.

Sao thầy giáo không thấy nói gì hết ?

Dám đâu vì sự bõ vạ, cáo gian, thù vặt nó sẽ không làm báo hại cho thầy giáo hay sao ?

Vậy chớ các Hương chức hiểu được cách thầy giáo dạy trẻ chăng ? Song le phút bẩm của mấy ồng thường quan hay nghe theo luôn. Thiệt là lạ lùng quá, bắt người không hiểu cái nhà trường là gì, đi xem xét coi chừng các thầy dạy học. Đâu tới chú trùm cũng là có quyền coi chừng thầy giáo. Té ra thầy giáo phải thấp bậc hơn chú trùm. Như vậy mà muốn cho chúng tôi ưa vào sở Học-chánh. Bởi rứa theo cách đó thì ai mà muốn làm thầy giáo, thì phải có lòng nhẫn nại cho lung mới được, hay là đừng khí nào phàn nàn chi ráo. Thầy giáo không có giờ rảnh, ai mời không dám chịu miệng, đừng rước thân tộc, bà con, bằng bối gì hết, dầu ai đau ốm mặc ai, không đi thăm len được, thân bằng cố hữu đau cũng không săn sóc được. Muốn làm thầy giáo thì phải phục hạ mọi người, làm vật chơi cho các hương chức, **tóm lại một đều là phải giả dại.** Đó, là các việc tôi cho ông hay. Bởi vậy tôi xin ông, vì ông có lòng cố cập đến việc giáo dục con trẻ nước Nam, hảy có lòng tốt xin nhà-nước tính cách nào cho thầy giáo mỗi ngày có được một đôi giờ rảnh, và làm cho các thầy giáo khỏi bị hương chức ngạo báng, khinh khi và báo hại đó.

Nếu ông xin được hai đều ấy cho các thầy giáo mà thôi, thì ông là đại ân-nhân của cuộc giáo dục và các thầy giáo đang thời chẳng hề dám quên công đức của ông bao giờ.

Một khán quan tờ
La Gazette de Cochinchine ký.

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đả ngon mà lại rẻ tiền

TRUYỆN

Người Thám-hiểm

NƯỚC CHĂN-CHẮT

Của ông Bá-lạp-Mông nước Mỹ soạn.
L. T. L. dịch sách tàu ra.

(*tiếp theo*)

— Chúng tôi ở đây với Ngài, cũng đả quen hơi bén tiếng, mười phần chắc ngài là người lương-thiện cả mười. Thiệt quả tụi tôi không biết ngoài nước tôi lại còn có nước khác. Trư ớc ngài dạy nói tiếng, thì tụi tôi vẫn tưởng tiếng ấy là tiếng phổ-thông trên thiên-đình. Sau nầy thấy Ngài cư-xử coi bộ cũng như người thường, thì mới biết Ngài không phải thần ở trên trời sa xuống. Nhưng sự ngoài nước tôi còn có nước khác nữa, thì tôi thiệt không dám tin. Hay là ngài vốn người nhà trời sai xuống, thì Ngài có lên, xin cho tụi tôi theo coi trên đó ra thể nào ?

Tối [illegible] nói mà tức cười; thế-giới không [illegible] mà lại có cái giống người ngu đần [illegible] vậy ?

Tính nay đã gần mãn hạn ba tháng, không biết làm cách gì mà thoát thân đặng, kẻo nửa chôn mình trong bụng vua đầu cọp, không còn báo tin cho thế-giới biết trong khoảng trời đất mà có một xã-hội quái lạ nầy. Lỡ mà ta có chết, không biết người sau có ai nối chí ta mà tới đây không ? Nghĩ đến đó dường nào lại càng như bào lòng son đường nầy.

Tối thấy tên mặc áo vàng nói, chỗ giam tới đây là nơi hành-cung của tiên-đế tụi nó, tôi liền ngó coi tứ hướng, dơ dáy không bằng cái nhà tiêu của mình, lại càng tức cười lắm. Dè đâu thế-giới văn-minh thế kia, mà còn một xả-hội hắc ám thế ấy, thì cũng đáng cười thay, mà cũng đáng thương thay !

Nghĩ đi nghĩ lại, muốn trốn mà chưa biết tính cách gì. Tên mặc áo vàng dầu nó thân thì thân thiệt, nhưng không biết bụng dạ nó thế nào. Nên tôi giả đò yên-ủi tụi nó mấy câu, rồi cho tụi nó ra nghỉ.

Cứ kể sức một mình tôi, chúng nó dầu mấy muôn người, cũng không nao núng, nhưng nghĩ muốn xem xét quốc-thể chúng nó ra sao, nếu mà mình ỷ sức mạnh, thì khó mà biết hết nội-dung của họ được.

Bởi vậy tôi nghĩ trước hảy lấy trí mà dụ, cực chẳng đã sau sẽ giở đến sức mà đối lại với tụi họ, thì có lẽ hay hơn.

Vả lại vua đầu cọp mà muốn ăn thịt ta, bất quá cả nghe bọn quan đại thần kia nói, cầu đặng trường sanh, chớ kỳ thiệt có thù oán gì với ta đâu. Nếu vua rõ biết ta không phải trái đào tiên, mà ân-xá ta cũng chưa biết chừng.

Nghĩ rồi tôi bèn nói với viên mặc aó vàng rằng :

Nếu vua ăn thịt ta, mà hóa đầu cọp ra đầu người, sống lâu đời đời được, thì ta cũng liều chết chẳng hối hận gì. Đặng cứu cho nước bây mỗi năm khỏi chết mấy muôn nhơn mạng.

Song có một điều ta với lủ bây, hơn hai tháng trời nay, đả quen hơi bén tiếng, mà một xóm kẻ còn người thác, sanh-ly tử biệt. Ai là chẳng đau. Vạn nhứt ta có thế nào nữa, cuốn sách nầy là liệu [illegible] của ta, ngươi có thể giấu cho cẩn thận, đặng mai sau có ai qua tới chốn nầy, đá có vật liệu sẳn mà nghiên cứu. Vậy các ngươi có thể giúp ta việc ấy hay không.

Ta vẫn biết các ngươi ở dưới quyền vua đầu cọp, không lẽ để cuốn sách ấy ở trong nhà được. Chi bằng chôn cất trong hang nầy, đợi sau có ai hình thù giống ta mà tới đây, các ngươi dẫn đến đưa tay chôn nầy cho họ. Viên nào bằng lòng, xin đừng cho vua và mọi người khác biết, Thì ta chết cũng được ngậm cười nơi chín suối.

Tôi nói thì ba người chăn-chất gạt lụy đứng lên xin thừa nhận. Song nghỉ còn phải có vật gì bọc ngoài cho được lâu năm, mà chưa kiếm ra. Thình lình đầu có một tên ở ngoài vào, nghé tai viên aó vàng nói gì nho nhỏ.

(*Còn nữa*)

Chủ ý. — Tôi rất cám ơn vị khán quan đã có lòng cho tôi hay rằng các bài tôi luận về Học-chánh và các thầy giáo đó đã thấu tai nhiều vị trong xứ rồi. Chúng tôi cho vị khán quan ấy biết rằng chúng tôi chẳng hề có ý trách nan các thầy giáo là một đám đáng khen đáng ngợi. Chúng tôi hằng thấy lòng vô tư của các thầy giáo, hằng rõ cái dạ trung hậu và tận tâm luôn. Nếu chúng tôi trách cứ người Annam sao có lòng bãng lãng không vụ đến cuộc giáo giục, chê cái nghề làm thầy giáo, thì chẳng phải chúng tôi phàn trách đám hết lóng cùng quê hương đâu, mà quả là chúng tôi phiền trách các kẻ đã nhờ xứ sở tốn hao xô ngẳn, nhờ cha mẹ chẳng tiếc cùng con, nhờ các thầy giáo quên mình mà cứ lo cho học trò, nay các kẻ ấy đã nên thân, lại sanh lòng tham danh chác lợi, không nghĩ đến công ơn ai ráo. Chúng tôi chỉ trách cứ các kẻ đặng danh lợi rồi, chỉ trách các kẻ sâu dân mọc nước, muốn gồm lấy danh lợi một mình mà không chịu lảnh các phần cực nhọc, chúng tôi chỉ trách cứ và khinh khi các kẻ vô lương tâm ấy ấy thôi. Nếu có một đôi thầy giáo tưởng lầm rằng chúng tôi trách cứ đó, thì chúng tôi thiệt tình khá lấy làm tiếc vậy, và chúng tôi noi gương ông cố Bridaine mà than rằng: « Chúng tôi không cố ý phiền trách giáo hữu đâu, quả thiệt chúng tôi cố ý nói tạc mặt các kẻ đã *bảo mản rồi*, nói tạc mặt các *kẻ độc thiện kỳ thân* và nói tạc mặt các *kẻ đã thừa cơ hội nhờ cậy to rồi đó*. Còn các thầy giáo là người có chí cả chúng tôi hằng tôn trọng luôn.

Chúng tôi lại cho hay rằng ít lâu đây chúng tôi sẽ tái luận các vụ mà vị khán quan ấy đã nói đó, chúng tôi sẽ làm cho đó toại chí.

MINH-ĐỨC.

Nói truyện bên Tàu

(Nouvelles de Chine)

Trung-quốc trành tròn về ngứ Nhựt-bổn qua chiếm Sơn-đông.

Nhựt-trình Tàu nói rằng Chánh-phủ Nhựt-bổn ở Đông-kinh không hay biết sự Trung-quốc trành tròn về ngứ Nhựt thiết lập Chánh-trị văn ban ở Sơn-đông. Hai phen Sứ-thần Trung-quốc đến Ngoại-vụ-bộ Nhựt mà trành tròn việc ấy mà Thượng-thơ không khẩn tiếp rước. Còn tại Bắc-kinh Thượng-thơ Ngoại-vụ-bộ Trung-quốc tư thơ hai lược mà trành tròn chuyện ấy với Sứ-thần Nhựt mà Ngài cứ điềm nhiên.

Chúa nhựt tuần rồi tại Hội quán Sơn-đông ở Bắc-kinh có nhóm đông người mà thán oán chuyện nầy, khi ấy có Phái-viên ở Tây-an-phủ đến than van cho cả Hội hay rằng Nhựt-bổn đã chiếm đoạt địa-phận trong tỉnh Sơn-đông mà cai trị, lời nói rất bi ai làm cho cả Hội động lòng rơi lụy. Phái-viên nói rằng: Khi chúng tôi sửa soạn ra đi lên Bắc-kinh cho các ông hay việc nầy thì có hơn 1 muôn người Sơn-đông đến đưa đón chúng tôi tại nhà gare, nhiều người mặc đồ tang. Các người Sơn-đông ở tại Thượng-hải tư điển-tín về Bắc-kinh xin Chánh-phủ phải trành tròn việc Nhựt-bổn đã đến địa-phận Sơn-đông mà lập Chánh-trị.

Hôm qua chùa Sơn-đông ở tại Tô-giới Langsa có được tin giây thép cho hay rằng Nhựt-bổn đã thiết lập Chánh-trị trong tỉnh Sơn-đông đặng tiêm quyền các quan Tàu, xin phải tư điển-tín về Bắc-kinh mà trành tròn.

Á-phiện

Hôm qua quan sở tại Thượng-hải có được giấy thép của quan Đô-đốc Giang-tô rằng: Ngày 31 tháng décembre nầy là ngày mãn hạn tờ minh ước Trung-Anh về việc Á-phiện. Ta phải nhơn dịp nầy mà phá tuyệt cái độc được ấy đi. Bởi ấy cho nên phải suất trát cho các huyện quan chạy tờ phút cho ta rõ coi việc cấm trồng thẩu, cấm bán Á-phiện có thi hành hẳn hòi chăng.

Lửa cháy nhà ở Nhựt

Trong đêm 13 rạng mặt 14 décembre tại Osaka lửa cháy trại nghề của Hội làm giấy và Hội canh-nông. Thiệt hại hơn 100 muôn viên (*Yên là đồng bạc Nhựt là chữ Viện = tròn*).

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 00

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 2$00 tới 2$05.

Sàigòn

Tại Phòng-văn quan Nguyên-soái Namkỳ. — Quan Nguyên-soái Le Gallen ở Bắc-kỳ vô sang đáo nhậm Namkỳ, hôm đầu năm tây, ngài chọn ông quan Tham-biện Beneyton là quan đầu Phòng-văn của ngài lúc còn làm Thống-sứ Bắc-kỳ để cai quản phòng văn ngài.

Dời sở tuần thành. — Sở tuần thành quận thứ nhì khi trước ở đường Chaigneau nay dời về góc đường Boresse và đường Ayot.

Ăn cắp dầu lửa. — Lính đã bắt một bọn 6 người làm công tại hãng Cie Franco-Asiatique mà giải lên tòa vì tội ăn cắp 15 thùng dầu của hãng.

Ăn trộm bò. — Lúc ni, quân tử ngồi rường hay đến viếng chuồng bò của ông Guyonnet mà khuấy chơi giắt bò của ông bộn, mà ông tìm hoài không biết mặt các cậu quân tử ấy.

Mới đây, cũng là may phước, bọn nó cũng đến viếng chuồng bò ở làng Bình-đức tỉnh Gia-định, mà khuấy chơi như mấy lần trước, rủi gặp lính tuần không bằng lòng việc khuấy chơi như vậy mới bắt cả bọn hỏi ra thì là tên Mai-văn-Tấn, Nguyễn-văn-Biên, Nguyễn-văn-Học và Nguyễn-văn-Thóc.

Còn bò thì Tòa đem giao lại cho nguyên chủ.

Các cậu quân tử ở Saigon. — Tên V. V. C. 47 tuổi, chụm lửa dưới tàu Namkỳ, thuộc hãng Nam-van chọt một ống khói sắt dưới máy giá 2 đồng bạc, lính xuống bắt đem nạp cho tòa trị tội. Lúc ni đồng sắt cao giá, bọn gian hay ăn cắp đồ ấy đem bán cho bọn các chú trữ sắc mà lấy tiền.

Nhảy xuống sông trừ nợ. — Một người khách Quảng-đông, làm thợ mộc ở đường mé sông Mytho, bữa dịp đi lơ thơ ở đường mé sông Khánh-hội, gặp chủ của va là người bán tiệm ghế-bàn ở đường Catinat đòi va 40 chục đồng bạc nợ, chú thợ liền nhảy xuống sông, nhờ có người ta vớt không thì chết trôi rồi.

Biênhòa

Mổ thây. — Hôm ngày 29 décembre, viên lương-y bổn-quốc mới mổ tử thi của người đờn-bà Lê-thị-Vinh 23 tuổi quê quán ở Tân-lang, số là thị nầy bị chồng giết trong đêm 28 décembre. Quan thầy khán vít tích thì làm chứng cái sọ bể.

Việc nầy làm cho cả làng ấy nhộn nhực.

Mất đồ cách nhiệm. — Trong đêm 24 rạng mặt 25 décembre, quan phó Tham-biện Rạch-giá bị mất trộm, nhưng không rỏ là đồ mất bao nhiêu.

Số là quan phó Tham-biện lên Saigon, mấy bữa quân gian thừa cơ, vô nhà mà lấy đồ. Ngày 25 lối 9 giờ, người tây lãnh coi nhà giùm cho quan phó Tham-biện ngó thấy cửa cái nhà ấy mở hé ra. Ông liền đi với các cai Hồ vô nhà ông phó Tham-biện thì thấy bọn ăn trộm dùng chìa khóa giả mà mở hết mấy tủ ra. Ai cũng nghi cho tụi bồi bếp của ông.

Cũng là bồi bếp. — Lính san-đầm đang tập nã tên bồi của ông V.., vì ăn cắp 30 $ tiền nó lãnh mandat cho ông. Rồi trốn mất, tới nay chưa kiếm được.

TRUYỆN XỨ LÈO

Tích Chiêng-Prom

(tiếp theo)

Xin lòng mẹ an tâm gót ngọc,
Khoảnh đất, giời có lúc gặp nhau.

Nói về nàng Sáu Chane, vai mang gói, tay giắt mẹ chồng ra đi, ruột tợ tơ-tằm nhiều đều cay đắng, bèn than rằng: Phu lang ôi! Chàng làm quan vui sướng nơi đất người, chàng có biết một tấm hồng nhan nầy chịu nhiều đều khổ sở chăng? Phải chi mà có chàng nơi đây, thì chàng cũng không đành làm ngơ cái thân khổ nầy. Những mãng than than thở thở, thì ác vàng đà khuất bóng, bầy quỉ đói vô-thừa đà lìa động, mẹ con mới bàn luận kím nơi tá túc, nhình trước nhình sau tiêu hiêu cảnh lạ, chỉ thấy tòng bá xanh um, khỉ reo, vượn hú, mẹ con chẳng biết làm sao mới đánh liều ngồi dựa gốc đại-thọ mà nghĩ.

Khổ thay, lúc ấy nhầm mùa hè, tuyết sa lát đát, lạnh thấu xương thịt. Thương thay cho bà Chiêng-mẫu tuổi đã quá lục-tuần chịu sao nổi tuyết, lạnh rung muốn hụt hơi, Sáu Chane thấy mẹ chồng không đành làm ngơ, mới để gói đồ một bên, ôm mẹ vào lòng. Người đi lâu mệt hễ nằm xuống thì hồn đã theo gió, nên trong lúc ấy bọn quỉ vô-thừa đánh mò đến ôm gói đồ mà tẩu thoát.

Rạng ngày coi lại thì gói đồ đà mất, mẹ ôm con, con ôm mẹ mà khóc than rằng: trời đã dứt hai mẹ con ta rồi, rày đây lấy chi mà thay đổi. Sáu thì khuyên lơn mẹ: Xin mẹ an tâm mà dời gót, chẳng nên ai bi chi mà hao tổn thân già. Rồi mẹ con lập tức lên đường. việc đường sá kể sao cho xiết, người đời ai cũng vậy.

Ngày kia đi đến kinh (Bassac) thấy thiên hạ đô hội dập dều nam thanh nữ tú, thiệt là nơi phiền ba chi xứ, người lạ cảnh, cảnh lạ người, mẹ con lấy làm bợ ngợ, chẳng biết nơi nào mà tá túc.

Khi ấy mẹ con mới tính vào nơi góc chợ mà ở, lúc kia rảnh rang mới tìm đến một cái tòa cao lồng lộng, thấy quân gia đứng canh mới đánh mò đến hỏi. Quân sĩ thấy người cơ hàng mà tướng con nhà trâm anh nên cũng vui lòng mà đáp lại.

— Thưa cậu, chẳng biết lầu nầy nhà ai?

— Ấy là lầu của Chiêng-phò-mã.

Sáu Chane nghe nói chưng hửng mà nghĩ thầm rằng: Phò-mã nầy sao cũng là họ Chiêng, việc nầy ta rất ngại lòng, bèn hỏi quân nhân: còn nhà của Chiêng-Prom nguyên-soái nơi nào.

Quân sĩ đáp rằng: Chiêng-nguên-soái là Chiêng-phò-mã đó. Nghe lời đáp, bất tỉnh nhơn sự, dường như tòa bình kêu án, một chập lâu mới hỏi quân nhân rằng: mà nay có người ở nhà chăng?

Đáp: Người phụng lịnh nhà vàng đi dẹp giặc nơi cõi Saravane rồi.

Sáu Chane nghe rõ đầu đuôi, bèn trở về thuật lại cho mẹ chồng rõ, mẹ con ôm nhau khóc ròng.

Chiêng-mẫu rằng: Chiêng-prom con ôi! con ở làm chi mà bất tiếu, bạc tình lắm vậy, con làm quan vui sướng nơi đất người bỏ mẹ hủ hỉ cùng nàng dâu, chịu nhiều đều cực khổ, mẹ cũng tưỡng trèo non lặn suối lên đến đây mẹ gặp con, con gặp mẹ, chồng gặp vợ, vợ gặp chồng, dè đâu những đều ao ước hoá ra sự buồn rầu như vầy, mẹ mà dè con ở bạc bẻo như vậy, mẹ cũng chẳng cầu trời khẩn phật làm chi, cho uổng công mang nặng đẻ đao, nói rồi khóc hoà. Sáu-chane thấy mấy đều mẹ chồng nói càng thêm đao lòng, song cũng dằn lòng làm khuây mà khuyên lơn mẹ: thưa mẹ, xin mẹ an tâm bảo trượng mình vàng nếu mẹ buồn rầu sanh ra bịnh thì lấy làm khổ cho con nhiều nỗi, vã lại trượng-phu con mà đi xứ ấy là vì quân vương phải báo bổ, còn người làm phò-mã thì cũng chẳng cang chi: trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên thờ một chồng, sách có chữ: nội gia tùng phụ, xuất giá tùng phu, phu tữ tùng tữ là phận đờn bà, dầu mà chồng con bạc lòng chẳng nghĩ đến con thì con cũng nguyện ở như vầy mà thờ chồng cho trọn chữ tình.

(Sau sẽ tiếp theo)

TIẾT-CƯƠNG (Vientiane).

Nota: Tôi hằng nghe nhiều vị rằng người Lèo không có họ, sao tôi để họ, thưa phải. Nếu đặt một bộ truyện những tên danh tướng mà không họ coi thô tục lắm, nên tôi trộm lén lấy tên người cha làm họ cho con, như Chiên-Đen, Prom là con, nếu lấy chữ chiêng làm họ cho con, xin miềng đị nghị, đa tạ.

THI-VĂN-SĨ.

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng **Denis Frères** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

Bị bịnh nọc chó điên

(La rage)

Bởi đó cho nên ông Pasteur có hai thứ nọc một thứ độc một thứ hiền. Bang sơ ông dùng thứ nọc yêu mà tim cho chó cho đặng nhiều lần rồi ông tim nọc độc kế theo. Mấy con chó tim như tôi nói đây sau lại ông dùng nó mà tim con chó điên thật tim chờ đặng mà cắn con chó đã bị tim.

Con chó nầy không khi nào mà bị điên Nó là kị nọc chó điên rồi. Sự thứ nói đây hồi đó ông Pasteur làm trước mặt hội đồng lâm-y-việc và trước ông quan bộ đại thần Bộ học sỹ: Kế ít tháng sau sự tha trước mặt hàng lâm-y-việc ông Pasteur đã tìm đặng một kiểu mới đặng mà tròng nọc chó sói cái thế mới nầy dễ mà lại chắc chắn. Lấy nọc chó dại ở trong

tỷ xương sông của mấy con thỏ đã bị tim nọc điên mà chết. Phải đốt mấy cái tỷ nấy cho đăng 15 ngày rồi phải toán nó ra mà làm thuốc tim. Nên có tim thứ cho chó điên cắng nó thì không khi nào có gặp con nào điên vì nó đã có thuốc kị rồi.

Nhầm lối đã tìm đặng thuốc trị nọc chó dại, khi ấy sang qua thành Paris có một người chăng chiên tên là Meister bị chó dại cắn một cánh nặng nề lắm. Trước mặt ông danh sư Oulpdaú và ông danh sư Graucher thầy là vào hội vào hội Hàng-lâm-y-viện thì trước mặt hai ông ấy, ông hiếu Pasteur tim thuốc cho người chăng chiên lồi đặng ít ngày ngày đặng lành đã. Sau lại đặng trở về xứ mình.

Từ đó về sau chẳng biết là bao nhiêu người bị chó dại đến tại thành Paris cho người chữa bịnh. Cũng có một hai người bị chó sói điên cắn mà trị không đặng vì nọc điên chó sói mạnh hơn chó nhà. Sau lại dùng thuốc tim mạnh thì mới trị đặng

Ngày nay mỗi người đều biết bịnh chó điên là một bịnh lưu truyền, nó có thứ của nó, tuy đã biết như vậy song có nhiều ông danh sư chưa chụp hình nó đặng vì nó biết lẹ lắm. Nên chưa biết nó đặng mà nuôi như các nọc bịnh khác đặng mà dâm giống nó lại.

Tín toán theo sổ bộ của ông danh sư Pasteur về sự lợi hại về như bịnh chó dại kể từ ông Pasteur cho đến nay. Sự con người bị chó dại mà chết. tín theo phần trăm mỗi một năm là 14 pour 100. Song sau khi tiếm đặng nọc chó điên rồi. Từ năm 1886 là 0, 67 pour 100.

Năm 1890 còn 0, 57 pour 100. Trong 1892 còn lại 0, 22 pour 100.

Từ năm 1886 cho đến 1889 có 22245 người bị chó điên cắn sau lại có tim thuốc tại Paris nơi nhà thương của ông thì đã tín sổ có 103 người chết cứu không đặng là nọc nhập óc mau lắm là bởi vì nếu chó dại cắng tay hay là nơi mặt mà vô phương đều trợ. Nếu ngày nay mỗi ông thầy đều biết nọc chó điên là một lây lưu truyền cho thú vật và người song không ai mà biết cái hình tích nó ra làm sao song đã biết nó là một bịnh lây.

Song le ông danh sư Raux, Bouchad gibier có gặp một hai khi nọc chó điên hình nó giống dấu,(point) nhỏ lắm ở theo gân ăn luồng sang chỉ của xương sông nó ở trong mấy chỗ sâu và biến lẹ lắm. Ông Pryber mau Foll đã có phước mà gặp một lần và chụp hình về dấu tích nó. Song lúc kém thời bây giờ không có ai nuôi và deo dâm trống nó đặng.

LÊ-VĂN-VÕ.
(Médecin de la Faculté de Médecine d'Alger).
(Còn nữa)

Lính tập annam tại Pháp
(Nos tirailleurs en France)

Công việc. — Nhà-máy nầy dùng thợ Annam được nhiều công-hiệu lắm. Họ làm việc gì cũng chóng quen việc rất là ích lợi. Những thợ ấy coi dùng vào lò đúc nhiều nhất. Người thì dùng để làm khuôn bằng đất, kẻ thì sắp sửa chỗ để xếp những khuôn đạn trái-phá ấy. Lại có kẻ trông nom việc vợi những kim-khí nấu chảy ở trong lò ra, mà đổ vào khuôn, thiệt là một việc rất khó, vậy mà thợ Annam làm được.

Thợ Annam làm ăn rất là có chừng mực, và đúng giờ, lại chăm chỉ mà học lấy nghề nữa. Quan chánh muốn thưởng công cho những người ấy, thì đã tư cho tất cả lên bạng thợ không chuyên nghệ thứ nhất.

Nhà-máy đã làm giao-kèo về việc chiến tranh thì giờ giấc làm việc của các thợ Annam là 10 giờ một ngày. Quan chánh đã dỗ thợ mỗi ngày làm thêm một giờ phụ nữa, giá công là 0 fr. 50 một người thì mọi người đều bằng lòng cả. Tôi thiệt tưởng việc đổi đều lệ giao-kèo ấy hẳn đã có đều-đình với sở coi về việc ấy. Nay tôi chỉ biết rằng người Annam đều bằng lòng cả vì được tiền phụ mà công việc cũng chẳng nhọc mệt là mấy.

Quần-áo. — Tất cả các thợ, khi bắt đầu ở Marseille ra đi, thì đã lãnh đủ các quần áo dùng. Tôi chỉ trình rằng quần áo những thợ làm ở lò đúc, như toán thợ nấy thì chóng hư hỏng lắm. Thiệt cần phải đổi những quần áo ấy trước kỳ hạn định ở trong các điều lệ.

Kỷ luật. — Không có điều gì chê được cả. Cách các thợ cư xử ở trong trại và ở ngoài phố đều không chê vào đâu được. Tâm-tri thợ thì khen đủ mọi đường. Từ khi đến làm ở nhà máy đến nay, thì các thợ Annam đã để dành được ít tiền. Họ đã lấy 5 quyển sổ ở Trừu-tích qui một quyển 100 fr. và 4 quyển 50 fr. mà gửi được 250 fr. bằng măng-đa về Đông-dương từ 1er février trước.

Sức-khỏe. — Sức-khỏe của các thợ là được bằng lòng quan trên lắm. không có người nào đau ở nhà-thương hoặc ở phòng ngủ cả. Từ khi về tới Bordeaux đến giờ, không có người nào chết cả.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim-thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.
Bàn đèn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm váng bà, hai, một, vân vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN
(Jeux d'esprit)

Đố chơi
(RẤT HỮU ÍCH)
Cách thứ nhứt

Đoán số người ta tưởng trong trí

Mình bảo một người bạn hữu rằng: anh tưởng một số chi chẳn trong trí, rồi tôi đoán trúng cho anh coi. Rồi chưa? — Rồi.

— Ấy vậy, anh hãy nhơn số anh tưởng đó cho số 3 thì thành ra một số. Anh hãy chia số anh cho số 2 thì thành ra 1 số.

— Anh nhơn số đó cho 3 thì thành ra 1 số nữa. Rồi chia số ấy cho 9, được mấy lần chín xin anh nói.

Hề họ nói 2 lần 9 thì 2 cho 2 nhơn là **4** là số họ tưởng hồi nầy đó.

Thí dụ: Họ nghỉ trong trí họ số **4**, mình bảo họ nhơn cho 3 thì thành ra 12, rồi chia cho 2 thành 6, đoạn nhơn cho 3 thành 18, trong 18 có mấy lần 9, có 2 lần, **2×2=4** là số họ tưởng.

Thí bụ: họ tưởng số **6**, bảo họ nhơn cho 3 thành 18, rồi chia cho 2 thành 9, đoạn nhơn cho 3 thành 27. Trong 27 có mấy lần 9, có 3 lần; **3×2=6** là số họ tưởng đó. Bất cầu là số nào miễn là số chẳn thì toán cách đó. Chẳng hề khi nào sái đâu, vị nào thử mà thấy sái thì xin gởi thơ hỏi.

(Lần lần dạy coi sọ mà đoán tật kín tài hay).

Dung phu.
(Sua tiếp theo

Câu đố n° 2

Vì sao tự cổ cập kim, thiên hạ hay kính nhường cọp, voi, sấu, rắn cá, mà không kính nhường chó dại, trâu điên? Vẫn cọp, voi sấu, rắn, cá hay làm hại cho người, nên thiên hạ kêu bằng ông, còn chó dại, trâu điên cũng hay làm hại con người, mà sao người ta không vị, cứ kêu là con mà thôi?

Câu đố thứ 3

Người Annam, chà-và, cao-mên, chệc, sao khi người ta kêu hài chủng tộc mình ra lại giận: *Annam! Cao-mên! Chà-và! Chệc!* ?

Lời giải câu đố n° 1

Trong Lục-tỉnh-Tân-văn số 511 Quí quán có hỏi vì sao vỏ đồi-mồi lại có hình mây ráng trên trời? Sao ốc, trứng chiêm, chiêm sâu có đốm đỏ, xanh, vân vân?

Thưa Annam mình thường hay nói *Rau nào sâu nấy*. Nghĩa là con sâu ở theo rau nào thì da nó tiệp theo màu rau ấy là từ khi bướm mẹ đẻ trứng vào rau cho đến trứng tượng hình sâu đều nhờ hơi rau ấy mù rau ấy mà sống, vả lại con bướm-mẹ cũng bởi rau ấy mà nuôi mình, cho nên truyền từ lưu tôn, thế nào cũng phải giống màu rau ấy.

Còn con đồi mồi là vật hay sanh sản tại mé biển, khi trứng nó vùi dưới cát đúng ngày giờ, nhờ hơi chánh-dương mà nở, khi phá vỏ ra mà thọ khí âm dương đó thì toàn châu thân đều thâu hình cảnh tượng trời vào vỏ, ấy kêu là *chimie naturelle: thiên nhiên biến hóa cuộc*, cho nên khi ấy, nếu trời u ám thì vỏ đồi mồi phải đen đúa, nếu cảnh tượng trời khi ấy thanh lịch, thì vỏ đâu mồi sẽ tốt tươi, có sơn thủy thanh lịch, mường tượng hình núi non, cây cối, hình người, cầm thú, hình biển, hình mây v.v.

Ốc cũng sanh trưởng ở mé biển cho nên màu da nó phải tiệp theo màu đá mù đất tại chỗ sanh trưởng, đặng khỏi bị con người cùng các loài thú khác thấy mà bắt.

Còn chim sanh trứng màu da phải giống màu cây màu lá chỗ nó sẵn sanh, đặng che mắt con người, ấy là cuộc Tạo-hóa bảo hộ phù cầm thú. Chẳng tin thì đến ổ chim nào đó mà nghiên cứu, tức thì thấy màu da màu trứng, màu lông chim, đều tương tợ màu cảnh vật ở chung quanh chỗ sanh sản, căn cư đó luôn.

Bắc liêu: NGUYỄN VĂN TÀI
Lược giải

潘 和 成
Phan-hòa-Thành
Magasin de diverses nouveautés soieries
60 rue des Cantonnais 60
TONKIN HANOI

DIPLOME DE MÉRITE
Exposition amicale artistique franco-annamite
À HANOI, EN 1915-1916

Xin trình để liệt vị khán quan đặng tường: Bổn hiệu buôn bán ở Hanoi (Bắc-kỳ) đã lâu, có đủ các thứ hàng hóa về đồ tơ lụa. HÀNG TÀU, HÀNG TÂY, HÀNG BẮC-KỲ và HÀNG SAIGON, có đủ cả, bán lẻ và bán buôn, tính giá rất nhẹ. Xin các qui khách có dùng đến hàng gì thì chiếu cố đến mà viết thơ cho bổn hiệu; gởi hàng thì theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Hàng Bắc-kỳ thì bổn hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hảo hạng của bổn hiệu đặt làm, như là: LƯƠNG TRƠN VÀ BÔNG, XUYẾN TRƠN VÀ BÔNG, MINH BĂNG, LƯỢT LÔNG, LƯƠNG LA-CÁ, LỤA TRƠN VÀ BÔNG, LÃNH TRƠN VÀ BÔNG, KHĂN LƯỢT THẬT TỐT, LƯƠNG SA HẠT, SA TRƠN VÀ BÔNG, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Qui khách mua hàng từ 10$00 trở lên thì bổn hiệu xin chịu tiền phí tổn gởi hàng.

Muốn coi hàng thì viết thơ hỏi, bổn hiệu xin gởi kiểu (échantillons) đến, để các qui khách coi.

NHỮNG SÁCH CỦA BẢN XÃ IN RA
In bán rồi:

Tại Báo quán Lục-tỉnh Tân-văn có bán những sách quốc-ngữ sau đây:

Sơ học luân lý, TRẦN-TRỌNG-KIM. .	0$30
Thơ *La Fontaine* diễn nôm, NG.V.-VĨNH. *Quyển thứ nhứt*.	0 10
Quyển thứ nhì	0 05
Chuyện trẻ con của *Perrault* tiên-sanh diễn nôm, NGUYỄN-VĂN-VĨNH *1er livret*.	0 10
Chuyện trẻ con của *Perrault* tiên-sanh diễn nôm, NGUYỄN-VĂN-VĨNH *2e livret*.	0 10
Sư-phạm giáo khoa, TR.-TRỌNG KIM	0 40
Nam sử sơ học, TRẦN-TRỌNG-KIM *(1er livret)*	0 30
Ấu-học tập-đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.	0 10
Nam sử sơ học, TRẦN-TRỌNG-KIM *(2e Livret)*.	0 30
Văn Quốc Ngữ, PHẠM-VĂN-HỮU. . .	0 25
Tiểu-học tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC.	0 10
Ấu-học cách-trí độc bản, TRẦN-VĂN-QUANG	0 20
Ấu học luân-lý tập đọc, NGUYỄN-ĐỖ-MỤC	0 10

— Từ nầy chúng ông hút thuốc hiệu **HONGROISES**, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa!

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình		Số mandat
3064	Ph.T. Cholon . . . . . . —	6 038 687
2561	L. Cantho . . . . —	4 075 276
5072	T.v.C. Caibè . . . . . . —	4 057.476
7132	Ng.v.D. Soctrang. . . . . —	1 timbre
4007	Phu H. Gocong . . . . . . —	6 espèces
3008	Ng.v.V. Giadinh . . . . . —	3,50 564 998
5263	T.v.Th. Tanan . . . . . . —	2 056.064
2089	Ng.v.Sau Bentre. . . . . —	1 076.843
4260	L.v Nh. Hatien . . . . . —	1 427.460
4252	Ng.v.G. » . . . . —	5 040 982
8570	N.M.T. Travinh . . . . . —	8 espèces
3828	Ph.d.S. GD. . . . . . . —	4 »

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: CÂY CƯA CHUÔNG	BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: GỖ SÚC	GIÁ THƯỚC CHUÔNG: GIÁ CÂY CHUÔNG	GIÁ THƯỚC CHUÔNG: GIÁ GỖ SÚC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0m45	25$00	
	Câm-xe . . .	»	0 45	32 00	25$00
	Dầu thông . .	»	0 45		18 50
	. . . . . .				
	Trắc				

LOẠI CÂY TRÀM	BỀ TRƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây cồng	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	400	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây tràm 0m45 tới 0m50.		»	0·80
Cây để nhuộm	vàng	một tạ	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ.	»	1.50
Gạch tiểu.		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.90
Gạch Hồng-mao.		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt . . .	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì. . . .	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì.	60 kil. 4	250 tới 350
	rừng	»	20 » 30
Cao-su	annam	»	170 » 180
	Lào	»	100 » 140
Vôi bột		»	0.95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	7.00 » 8.00
Sừng	trâu	»	7 » 9
	bò.	»	27 » 29
	nai.	»	26 » 28.00
Bông	không hột	60 kil. 400	43 » 45
	còn hột tùy hạng. . .	63 » 420	11 » 13
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt		60 » 400	40 » 46
» hạng thường		»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ.		68 kil.	20 » 25
Văng nhựa, số 1.		60 » 400	130 » 1.50
» số 2.		»	100 » 110
Nhựa sơn chưa lọc.		»	29 tới 30
Đạu phụng		»	6 » 7
Hột sen		60 kil.	9.00 tới 10.00
Dầu cá.		68 »	8.00 » 9
Mở heo		60 » 400	23 » 25.00
Dầu phụng.		68 »	22.00 » 23.00
Dầu dừa		68 »	14.00 » 15.00
Cải Cao-mên		»	4 50 » 6.00
Đậu khô Nam-kỳ		60 kil. 400	2.50 » 4.00
Bắp trắng.		100 kil.	1.80 1.90
Bắp đỏ.		»	2.70 2.80
Cau khô		75 kil.	28 tới 36
Da	trâu	68 »	22 » 23
	bò.	»	47 » 49
	nai.	»	46 » 48
Hồ tiêu	có giấy	63 kil. 420	42 » 43
	không giấy	»	27 » [illegible]
Tiêu sọ có giấy		»	52 » 5[illegible]
Khô tra		60 kil. 400	25 » 27
Mây sợi		»	5 » 7
Ngói móc.		một muôn	65 »
Ngói ống		»	35 »
Ngói Bắc-kỳ		một ngàn	55 » [illegible]
Bong bóng cá	hạng nhứt	60 kil. 400	220 tới 300
	» nhì.	»	150 » 220
	» ba.	»	30 » 50
	» tư	»	30 » 40
Tơ	Tânchâu	150 cân	360 400
	Batri-Mocay	60 kil. 409	340
	Cambodge	»	360 400
Múi.		»	90

Sách hữu ích

(Un livre utile)

Ông *F. H. Schneider,* là người đáng cho là tổ việc nhà in bên Đông-dương, mới in ra, theo cuộc phổ thông giáo khoa thơ xã, một bộ sách rõ là hữu ích cho hết thảy những kẽ nào chuyên nghề điền khí hay là có ý thích việc thông hiểu cách dùng điền khí làm nguồn cội mầu nhiệm sức mạnh.

Người làm sách hiệu « **Thiệt hành điền học** » ấy là người đồng quán cùng chúng ta, qui danh *Alexis Lân,* Bác-sĩ điền học, cựu học sanh trường kị nghệ và chế tạo (1).

Sách nầy trọn bộ là tám cuốn, giải thích đủ phương diện học chuyên môn.

Một cách rất khiêm nhượng, rất quá đỗi khiêm nhượng, người làm sách lại cắt nghĩa trong bài tựa cùng chúng ta rằng chẳng dám nào có ý muốn giúp những kẻ cố công mà ao ước cải lương tấn bộ trong nghề nghiệp của minh. Chúng tôi cũng một ý kiến với ông Lân, rằng sách « Thiệt hành điền học » sẽ đắc đại công đức cùng những kẽ cố công bổn-quốc trong nghề điền khí; nhưng mà chúng tôi lại tưởng rằng hết thảy mọi người, từ kẽ sang trong thiên-hạ mà muốn lịch thiệp những việc tấn hóa trong môn bác học tri tri, cho đến những người trong đạo nghệ cùng kẽ khác vui thích theo công cuộc điền khí, thì cũng đều tìm ra đại ích lợi trong pho sách hay nầy.

Vả lại sách như vậy là nên phát rãi ra cho các trường xứ ta, ai ai cũng đều hiểu đặng, vì người làm sách đã gia công diễn dịch ra hai thứ tiếng Pháp cùng Việt, cũng thảy am tường.

(1) Có bán tại nhà in F. H. Schneider — Phần thứ nhứt, cuốn thứ nhứt — giá 0$50.

PHỔ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ
BIBLIOTHÈQUE FRANCO ANNAMITE DE VULGARISATION
Publié sous la Direction de F.-H. SCHNEIDER, Éditeur à Saigon
7, Boulevard Norodom

SÁCH HAY
Trẻ-con nên đọc
Người lớn cũng nên xem:

THƠ NGỤ-NGÔN
(Les Fables de La Fontaine)
TRADUITES EN ANNAMITE
Par
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Cuốn thứ nhứt, 32 trang, giá. . . . 0$10
Cuốn thứ nhì, 16 — 0 05

GỞI BÁN ở các hiệu sách Đông-Dương.

BÁN BUÔN Tại Hiệu in F.-H. Schneider 7 Bd Norodom, Saigon, Tại nhà hoặc sở người soạn, 20 Bd Carreau Hanoi.
BÁN LẺ Ở các cửa hàng sách Saigon, Hanoi, Haiphong, Tourane và Huế.

Lời tự thuật của một người đi du lịch
(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu Cigarette Diva *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

Thuốc điếu hiệu GLOBE
Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng **Denis Frères** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES
Plaques D'enseigne, Bateur, Cachets, En Cuivre, etc...
ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX — NG. CHI-HOA — GRAVEUR — 42, AMIRAL DUPRE SAIGON
En Tous Genres Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cầm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
Mình hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chác của hãng rất kỹ cang. Hãng sẳng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1$00
Tiền gởi . . . 0.10

THUỐC LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì không thứ nào bằng hiệu ấy cả.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 [illegible] bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.Z.-. Pauihac** { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74; Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc* lá *JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB
là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.

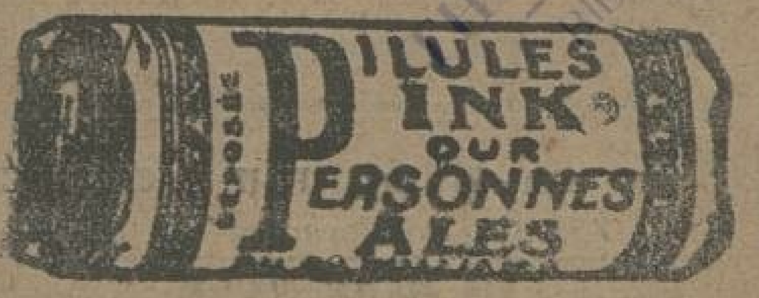

TÌ VI CÓ BINH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-đọa là vì có nhiều cớ:

Một là nó hay làm cho vật thực mau ố, hai là tại mình năng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

THUỐC HAY
(Le meilleur des médicaments

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.
1° **Ngọc-hạp 1916** thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).
2° **Tiền-căn-báo-hậu thứ 8.** 0 30
3° **Tuồng Lục-vân-Tiên** . . . 0 30

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh,** đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, mà qui thầy cũng phải tránh.

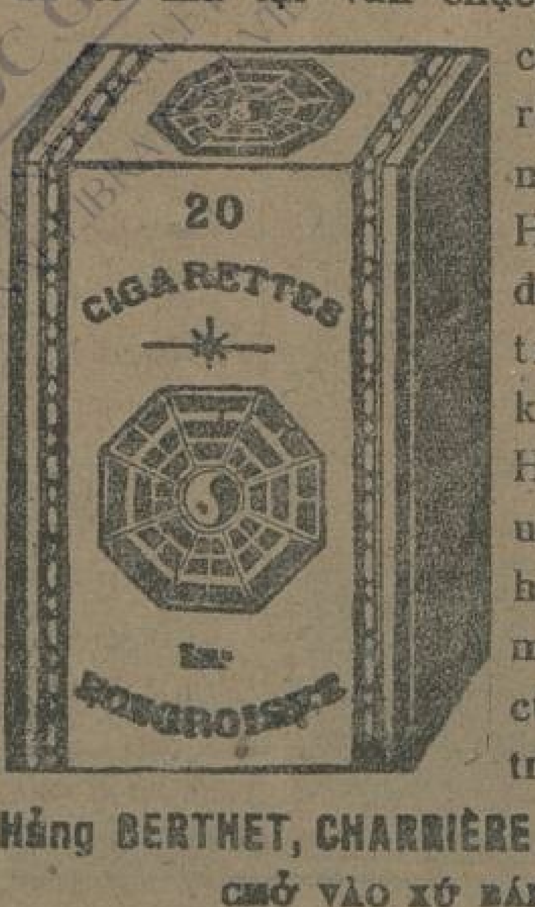

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sạ-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:
Một là « **Toni Kola Secrestat** ».
Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:
Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiết ra ve.
Rượu Champagnes: **Vve Cliequot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**
Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**
Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison **DENIS FRERES, SAIGON**

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. **Bì, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ** và đồ **NỮ-TRANG.** Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens — dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Teddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lổ răng hư từ 6 $ sấp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mạnh này hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải coi cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM...MAU LẮM ! MÀ RẤT KỸ CANG

TIỆM MAY

NGUYỄN-HỮU-SANH

ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo xiêm *vắn, dài*, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thể.

Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa, kiểu mới bông-la. Lược-lông Bắc, Cẩm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.

Vân, Nho, Xuyến, Lãnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt !

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân !!!

Nếu chư-quí-vị, muốn hỏi kiểu để chi, xin viết thơ để :

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,
SAIGON.

ÔNG LÊ-VĂN-VÕ

Là Lương-y cựu nhà-nước, học tại Hàng-lâm-y-viện bên tây (Alger) Đã có coi các nhà thương bên tây và Annam đặng 35 năm. Trị đủ chứng bịnh trong nước Nam. Ai muốn uống thuốc xin tới tại nhà ở *Dakao, đường Paul Bert số 43 ngang rạp hát của ông Đốc-phủ-Kiệt.*

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7. Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá............ 1$00
Tiền gởi....... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom.—SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1º Sơ khai nước Annam.
2º Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3º Đời Nguyễn tới Đại-pháp.
Giá mỗi cuốn . . . 0$35
Tiền gởi 0 04

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.
Giá . . . . 0$40
Tiền gởi 0 04

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓN NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LẢI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — Đau máy chổ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trướng nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*mỗi-khi-chất*).

Hiệu vải nầy là hiệu riêng của
Hảng BERTHET, CHARRIÈRE và CONG-TY
ở đường Kinh-lấp, số 68, SAIGON
Vải nào mà có đính hiệu nầy thì là một thứ vải thượng hạng vô song.

THƯỢNG HẠNG

WHISKY

hiệu nầy
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào đã đặng BỔ DƯỠNG mà lại VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC
HIỆU

HENNESSY

là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng lưu các quan các nhà thơ hương đều ưa nó lắm, cứ mua COGNAC hiệu nầy mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion. . . . .
____
Saigon, le ________ 19

Vu pour légalisation de la signature
de M.________________
Saigon, le ________ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER